VÀI Ý KIẾN TRAO ĐỔI HƯỚNG TỚI QUẢN LÝ BỀN VỮNG TÀI NGUYÊN NƯỚC

TS. **Vũ Văn Huệ**
PGS. TS. **Lê Bắc Huỳnh**
Cục Quản lý Tài nguyên nước

1. Mở đầu

Hiện nay, trên thế giới có 1,1 tỷ người thiếu nước sạch để dùng, khoảng 2,6 tỷ người đang thiếu điều kiện vệ sinh môi trường cơ bản, hơn 2,2 triệu người chết hàng năm và trên 5.000 trẻ em dưới 5 tuổi chết mỗi ngày do các bệnh liên quan đến nguồn nước bị ô nhiễm. Năm 2008 được Liên hợp quốc lấy làm "Năm Quốc tế về Vệ sinh Môi trường" chính là nhằm đẩy nhanh tiến độ cải thiện vệ sinh môi trường cho người dân thế giới. Thông điệp của Tổng Thư ký Liên hợp quốc nhân ngày "Nước thế giới" năm nay đã kêu gọi "phải tăng cường hành động để khắc phục cuộc khủng hoảng đang ảnh hưởng tới 1/3 dân số hành tinh" mà chủ yếu là do nguồn nước bị ô nhiễm.

Ở nước ta, trong những năm qua, cùng với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, sự gia tăng dân số, quá trình đô thị hóa đòi hỏi nhu cầu nước cho sản xuất và dân sinh ngày càng tăng cả về số lượng và chất lượng, nhưng phát triển cũng ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng, trữ lượng nguồn nước. Cùng với những tác động của biến đổi về khí hậu, việc khai thác, sử dụng nước và bảo vệ môi trường chưa hợp lý [1], [4], [5], [6]càng làm giảm tính bền vững của nguồn tài nguyên nước quốc gia, làm gia tăng nguy cơ mất an ninh về nước.

2. Thực trạng và nguyên nhân các tồn tại của công tác quản lý

Luật Tài nguyên nước đã được Quốc hội thông qua ngày 20 tháng 5 năm 1998, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 1999. Trong hơn 9 năm thực hiện Luật Tài nguyên nước và các văn bản hướng dẫn thi hành, công tác quản lý, bảo vệ và phát triển tài nguyên nước đã đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần to lớn vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, nâng cao đời sống nhân dân, bảo vệ môi trường sinh thái. Ngày 14 tháng 4 năm 2006, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 81/2006/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về tài nguyên nước đến năm 2020. Chiến lược đã đề cập toàn diện về quan điểm, nguyên tắc chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về bảo vệ, khai thác, sử dụng, phát triển tài nguyên nước, phòng, chống tác hại do nước gây ra, cùng với 18 đề án, dự án ưu tiên thực hiện trong giai đoạn 2006-2010.

Tuy nhiên, tình trạng tài nguyên nước được khai thác, sử dụng chưa theo quy hoạch, kế hoạch, thiếu tính liên ngành vẫn chưa được chấn chỉnh kịp thời gây lãng phí và kém hiệu quả [1], [2], [6]. Việc quản lý, bảo vệ và khai thác, sử dụng chưa hợp lý làm cho nhiều nguồn nước đang bị suy thoái và ô nhiễm nghiêm trọng. Ô nhiễm, cạn kiệt nguồn nước đang là chuyện "nhỡn tiền" ở khắp nơi quanh chúng ta và ngày một nghiêm trọng hơn, lan rộng hơn, ảnh hưởng sâu sắc hơn đến đời sống và sản xuất. Có thể nói, ở đâu có đô thị lớn, có các khu công nghiệp, làng nghề là ở đó nguồn nước bị ô nhiễm, dù với mức độ có khác nhau. Đã xuất hiện nơi này, nơi khác những đoạn sông

Người phản biện: TS. **Hoàng Minh Thuyển**

"chết", nguồn nước không thể dùng được, nước suy thoái về chất và cạn kiệt về lượng. Thủ phạm gây ô nhiễm chính là nguồn nước thải khổng lồ chưa được xử lý hoặc xử lý không đạt yêu cầu như quy định không ngừng đổ vào các dòng sông, hồ từ các cơ sở công nghiệp, khu công nghiệp, nông nghiệp, sinh hoạt, làng nghề, bệnh viện, từ khai thác khoáng sản và v.v... Nguồn nước bị ô nhiễm đang hủy hoại môi sinh, làm nhiều hệ sinh thái thủy sinh đã bị biến mất, có những loài có nguy cơ tiệt chủng nếu không có các biện pháp bảo vệ, bảo tồn nghiêm ngặt.

Tình trạng thiếu nước, khan hiếm nước xảy ra thường xuyên trong những năm gần đây [4], [7] cùng với việc phân bổ nước không hợp lý đang làm gia tăng nguy cơ cạn kiệt nguồn nước, đe dọa thiếu nước cho phát triển kinh tế và bảo đảm đời sống ở một số vùng và tiếp tục có chiều hướng gia tăng, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống và sức khỏe cộng đồng dân cư, ảnh hưởng lớn đến nỗ lực xóa đói, giảm nghèo và duy trì tăng trưởng kinh tế của Đảng và Nhà nước. Trước tình hình đó, công tác quản lý, bảo vệ, phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt và phát triển bền vững tài nguyên nước lại chưa được các ngành, các cấp và toàn xã hội quan tâm, chú trọng đứng mức, đúng tầm nên chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường trong giai đoạn mới. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, giáo dục, nâng cao nhận thức của người dân và cộng đồng trong việc khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước còn chưa thường xuyên và kém hiệu quả.

Nguyên nhân chính dẫn đến các tình trạng trên, theo đánh giá của các cơ quan quản lý [1,2,3], có thể là:

- Bộ máy tổ chức và năng lực quản lý tài nguyên nước chưa hoàn thiện, chưa thống nhất.

- Hệ thống văn bản Luật và dưới Luật còn thiếu hoàn chỉnh, đồng bộ, chưa được cập nhật và nhất là chậm đi vào cuộc sống.

- Tài nguyên nước quốc gia chưa được kiểm kê, đánh giá định kỳ và chưa được theo dõi, giám sát chặt chẽ. Chưa có các biện pháp hiệu quả và đủ mạnh để quản lý, bảo vệ, phát triển và phân bổ hợp lý tài nguyên nước các lưu vực sông lớn, các vùng kinh tế trọng điểm trong cả trước mắt và lâu dài, trong đó bao gồm cả quản lý lũ lụt, phòng ngừa hạn hán, thiếu nước kết hợp với bảo vệ môi trường, nhất là bảo vệ chất lượng nước, xử lý và khắc phục ô nhiễm nguồn nước và duy trì hệ sinh thái thủy sinh. Thiếu cơ chế, chính sách để khuyến khích đầu tư các công nghệ xử lý nước thải, khắc phục ô nhiễm và các chế tài xử lý các vi phạm có răn đe cao.

- Khai thác, sử dụng tài nguyên nước thiếu quy hoạch thống nhất, thiếu tính liên ngành, thậm chí còn phân tán dẫn đến thiếu hợp lý, lãng phí, hiệu quả tổng hợp không cao và chưa hài hòa được lợi ích các ngành, các lĩnh vực. Trong khi đó, nhu cầu dùng nước của các ngành kinh tế không ngừng gia tăng, cân bằng nước giữa cung và cầu nhiều nơi, nhiều lúc không đảm bảo và đã trở thành áp lực lớn, làm xuất hiện thường xuyên mâu thuẫn về khai thác, sử dụng nước ở nhiều nơi, giữa các ngành, các địa phương, nhất là khi tài nguyên nước lại diễn biến ngày càng phức tạp và bất thường hơn do biến đổi khí hậu toàn cầu, do đô thị hoá quá nhanh và sự bùng nổ dân số.

- Chưa xây dựng được cơ chế, chính sách tài chính, kinh tế, đầu tư trong lĩnh vực tài nguyên nước; chưa chú trọng đến giá trị kinh tế của nước, chưa thực sự coi nước là một loại hàng hoá kinh tế. Tài nguyên nước vẫn được coi như của "trời cho" nên còn sử dụng lãng phí, kém hiệu quả.

- Quản lý lưu vực sông, là nội dung cốt lõi của quản lý tổng hợp và thống nhất tài nguyên nước, chưa hoàn thiện cả về thể chế và biện pháp dẫn tới tình trạng sử dụng tài nguyên nước còn tuỳ tiện, hiệu quả thấp và gây ô nhiễm môi trường nước.

- Chưa có được những định hướng quy

hoạch thống nhất với những giải pháp đồng bộ, phù hợp cho từng lưu vực sông lớn, từng vùng kinh tế do công tác quản lý tài nguyên nước còn chồng chéo, kém hiệu quả.

3. Hướng tới quản lý bền vững tài nguyên nước quốc gia

Để góp phần trao đổi rộng rãi, hướng tới chấn chỉnh các vấn đề nêu trên và từng bước tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển tài nguyên nước, bảo đảm để việc khai thác, sử dụng nước là hợp lý và việc phòng, chống các hậu quả tác hại do nước gây ra đạt được hiệu quả, góp phần bảo đảm an ninh về nước cho phát triển bền vững đất nước trong giai đoạn công nghiệp hóa và hiện đại hóa, trước mắt cũng như lâu dài, trong lĩnh vực quản lý nhà nước về tài nguyên nước chắc chắn cần nghiên cứu, nỗ lực triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ [3,6] như:

a) Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Tài nguyên nước và các văn bản pháp quy về tài nguyên nước, nhất là chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia về tài nguyên nước đến năm 2020 theo Quyết định số 81/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Nghiên cứu xây dựng các chính sách, văn bản pháp luật, các quy định về quản lý tổng hợp và thống nhất tài nguyên nước lưu vực sông nhằm bảo vệ và quản lý hiệu quả nguồn nước quốc gia và bảo đảm an ninh về nước; các giải pháp và phương án sử dụng nước lâu dài, bền vững nhằm cân đối nhu cầu và nguồn nước trên quy mô quốc gia và ở từng vùng, từng lưu vực lớn. Đồng thời phải xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả các giải pháp đồng bộ để ngăn chặn xu hướng gia tăng tình trạng suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước, triển khai việc phục hồi, bảo vệ và phát triển tài nguyên nước, trước mắt cần tạo chuyển biến cơ bản, tích cực ban đầu về xử lý, khắc phục, từng bước chặn đứng gia tăng ô nhiễm, suy giảm nguồn nước ở hạ lưu các lưu vực sông trọng điểm.

c) Trong việc quản lý, bảo vệ và khai thác, sử dụng tài nguyên nước, cần nhận thức rõ rằng :

- Quản lý, bảo vệ tài nguyên nước, môi trường và các hệ sinh thái thủy sinh, cảnh quan lưu vực sông là nhiệm vụ lâu dài, thường xuyên, đòi hỏi tập trung huy động các nguồn lực đầu tư của Trung ương, địa phương, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, trong đó chính quyền và nhân dân địa phương cùng cộng đồng dân cư phối hợp cùng thực hiện là chính;

- Củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức quản lý nhà nước về tài nguyên nước; rà soát lại các chức năng quản lý nguồn nước của các Bộ, ngành, địa phương; nghiên cứu hình thành bộ máy tổ chức quản lý tài nguyên nước mang tính thống nhất và liên ngành là những nhiệm vụ cần được nghiên cứu cập nhật từng thời kỳ để đáp ứng tốt các yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới trên cơ sở tổng kết lý luận và kinh nghiệm thực tiễn trong nước và nước ngoài.

- Xây dựng và vận hành đồng bộ cơ chế quản lý lưu vực, hệ thống quan trắc, thông tin, dữ liệu quốc gia về tài nguyên nước, giám sát, dự báo diễn biến nguồn nước phục vụ yêu cầu sử dụng của các lĩnh vực, các ngành kinh tế và bảo vệ môi trường chính là cơ sở nâng cao hiệu quả quản lý bền vững tài nguyên nước. Việc bảo vệ, khai thác, sử dụng và phát triển nguồn nước, bảo vệ các hệ sinh thái thủy sinh phải được giải quyết tổng thể theo toàn lưu vực sông bảo đảm sự thống nhất giữa quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội, sử dụng đất, phát triển rừng với quy hoạch tài nguyên nước lưu vực sông ở cấp quốc gia cũng như ở cấp vùng và địa phương; giữ gìn số lượng nước phải đi đôi với bảo đảm chất lượng nước; khai thác, sử dụng nước phải đi đôi với bảo vệ tài nguyên nước; muốn khai thác, sử dụng lâu bền phải bảo vệ được nguồn nước lưu vực sông; mô hình quản lý lưu vực sông phải phù hợp với đòi hỏi của thực tiễn và phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội ở từng địa phương, từng lưu vực; trong quản lý lưu vực cần xem công

tác cấp phép và thực hiện giấy phép tài nguyên nước là công cụ quan trọng để giám sát việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước, bảo đảm công bằng, hợp lý cho mọi đối tượng sử dụng nước, mọi vùng trong lưu vực, gắn quyền dùng nước với nghĩa vụ bảo vệ tài nguyên nước, môi trường theo hướng phát triển bền vững.

- Lấy phòng ngừa, ngăn chặn ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt làm nhiệm vụ chính, từng bước xử lý, khắc phục những điểm "nóng" về ô nhiễm, cạn kiệt nguồn nước.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên nước phải kết hợp với việc đẩy mạnh áp dụng các công cụ kinh tế trong quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên nước và môi trường lưu vực sông; từng bước phát triển thị trường dịch vụ về nước theo hướng coi nước là hàng hóa, xây dựng đơn giá về chi phí dịch vụ theo nguyên tắc người sử dụng nước phải trả tiền và trả phí gây ô nhiễm.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, phát huy có hiệu quả các nguồn lực của toàn xã hội kết hợp với tăng cường quản lý nhà nước; ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến và phát huy các giải pháp truyền thống để bảo vệ, gìn giữ môi trường sống trong lành ở từng gia đình và cộng đồng dân cư.

- Tăng cường hoạt động truyền thông, giáo dục và nâng cao nhận thức của người dân về quyền lợi và trách nhiệm trong khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước, các hệ sinh thái thủy sinh; xây dựng phong trào toàn dân, các doanh nghiệp và đoàn thể quần chúng cùng hành động bảo vệ tài nguyên nước, môi trường lồng ghép hiệu quả với các công trình, nhiệm vụ trọng điểm đang được triển khai ở mỗi vùng, mỗi địa phương; nhân rộng các mô hình tự quản trong gìn giữ, bảo vệ nguồn nước ở cộng đồng dân cư.

- Tăng cường hợp tác quốc tế để thực hiện hiệu quả các mục tiêu nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên nước, đồng thời ngăn chặn ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, bảo vệ môi trường nước, các hệ sinh thái thủy sinh các lưu vực sông chính, đặc biệt là ở các lưu vực sông quốc tế như sông Cửu Long, sông Hồng, các lưu vực sông đang bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nghiêm trọng như sông Đồng Nai – Sài Gòn, Nhuệ – Đáy, Cầu, v.v...

4. Một số nhiệm vụ cấp bách

Hướng tới quản lý bền vững tài nguyên nước quốc gia thì việc xác định, phân công trách nhiệm rõ ràng, cụ thể cho các Bộ, ngành, các địa phương và việc tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ có ý nghĩa quyết định [2], [6].

a) Ở địa phương

Để chấn chỉnh tình trạng yếu kém trong quản lý nhà nước về tài nguyên nước ở cấp địa phương hiện nay, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần đẩy mạnh công tác:

- Xây dựng và ban hành theo thẩm quyền các quy định, cơ chế, chính sách về quản lý, bảo vệ; phòng, chống, kiểm soát ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt, khai thác quá mức nguồn nước trên địa bàn, nhất là trên các địa bàn có nguồn nước đang bị ô nhiễm, suy thoái nghiêm trọng;

- Điều tra, thống kê lập danh mục và công bố để nhân dân biết, kiểm tra, giám sát chặt chẽ các cơ sở xả thải gây ô nhiễm, các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt; tăng cường công tác, thanh tra, kiểm tra xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ tài nguyên nước, môi trường; xử lý dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo chỉ đạo của Chính phủ;

- Chỉ đạo, tổ chức việc điều tra, kiểm kê, đánh giá tài nguyên nước; hiện trạng khai thác, sử dụng nước ở địa phương; đẩy mạnh công tác quy hoạch tài nguyên nước dưới đất, nước mặt lưu vực sông, trước mắt là quy định mục tiêu chất lượng nước, khoanh vùng các khu vực

nguồn nước bị cạn kiệt, ô nhiễm, vùng mực nước dưới đất bị hạ thấp quá mức, đồng thời công bố rộng rãi để nhân dân biết, giám sát, kiểm tra; tăng cường công tác quản lý tài nguyên nước, nhất là công tác cấp phép; chấn chỉnh ngay việc khoan thăm dò, khai thác nước dưới đất không theo quy hoạch, không có giấy phép theo quy định gây cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về tài nguyên nước và bảo vệ môi trường đến các cộng đồng dân cư, các trường học, đồng thời có các biện pháp, chế tài đủ mức răn đe để xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm.

b) Quản lý nhà nước về tài nguyên nước ở Trung ương

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài nguyên nước như quy định tại Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 4/3/2008 của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường có vai trò rất quan trọng trong phối hợp với các Bộ, ngành, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các địa phương thực hiện những nhiệm vụ trước mắt và lâu dài để hướng tới quản lý bền vững tài nguyên nước quốc gia, bảo đảm đạt được mục tiêu của Chiến lược quốc gia về tài nguyên nước đến năm 2020. Một số nhiệm vụ cấp bách có thể là:

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, các quy định và quy chuẩn kỹ thuật về khai thác, sử dụng, bảo vệ và quản lý nguồn nước quốc gia, trước mắt là quản lý, bảo vệ các nguồn nước mặt, các tầng chứa nước dưới đất có nguy cơ hoặc đang bị suy thoái, ô nhiễm, cạn kiệt nghiêm trọng;

- Tiến hành phân loại và lập danh bạ nguồn nước (sông, suối, hồ, đầm phá, các tầng chứa nước dưới đất và các thủy vực tự nhiên khác), ưu tiên lập danh mục các nguồn nước bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nghiêm trọng; công bố rộng rãi để các Bộ, ngành, địa phương và nhân dân, tùy theo chức năng và trách nhiệm, thực hiện việc bảo vệ, giám sát, kiểm tra;

- Xây dựng và công bố các quy hoạch tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông và vùng lãnh thổ lý, nhất là quy hoạch sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước khi phối hợp chặt chẽ với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và phát triển rừng bảo đảm phát triển bền vững tài nguyên nước các lưu vực sông chính hướng vào chủ động phòng, chống, khắc phục suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm;

- Xác định và công bố các ngưỡng giới hạn khai thác nước đối với các dòng sông, các tầng chứa nước, các khu vực dự trữ nước, các khu vực hạn chế khai thác nước dưới đất; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch điều hòa, phân bổ tài nguyên nước giữa các ngành, các địa phương, bảo đảm hài hòa các lợi ích, giảm các mâu thuẫn trong sử dụng nước; định kỳ thông báo hiện trạng, dự báo tiềm năng nguồn nước để các ngành, các địa phương xây dựng kế hoạch sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả; tăng cường điều tra đánh giá thực trạng ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt và thực hiện các biện pháp về bảo vệ, phòng, chống ô nhiễm, khôi phục nguồn nước bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt;

- Nghiên cứu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách, thuế, phí, lệ phí, các nguồn thu khác và các hình thức ưu đãi liên quan đến khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước;

- Tiếp tục tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong Chiến lược quốc gia về tài nguyên nước đến năm 2020, trước mắt chỉ đạo thực hiện có hiệu quả và hoàn thành các dự án, đề án của ưu tiên trong giai đoạn đến 2010.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 64/2003/ QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng"; tăng cường giám sát, kiểm tra, xử lý các nguồn thải gây ô nhiễm; có kế hoạch, giải pháp khôi phục, cải tạo nguồn nước ở các đoạn sông bị cạn kiệt, ô nhiễm nặng; xử lý các

điểm "nóng" về nguồn nước không bảo đảm chất lượng cấp cho sinh hoạt; thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động môi trường, nhất là tác động đối với nguồn nước, của các dự án trước khi xây dựng và kiểm tra, giám sát việc thực hiện trách nhiệm bảo vệ nguồn nước, môi trường khi các dự án được đưa vào hoạt động;

- Quản lý chặt chẽ và chấn chỉnh kịp thời việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước không phép, tăng cường công tác cấp phép ở địa phương; ngăn ngừa, phòng, chống ô nhiễm nguồn nước, nhất là có biện pháp, giám sát bảo đảm nước thải của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, bệnh viện, các khu công nghiệp, các làng nghề,... phải được xử lý đạt tiêu chuẩn như quy định của pháp luật trước khi xả vào nguồn nước, môi trường; nước thải sinh hoạt của các thành phố, đô thị, khu dân cư tập trung, trước mắt phải được xử lý sơ bộ, tiến tới xử lý đúng theo quy định trước khi xả vào nguồn nước; quy định cụ thể vùng bảo hộ vệ sinh đối với các nguồn nước cấp cho sinh hoạt của nhân dân.

- Xây dựng và hoàn thiện mô hình tổ chức quản lý tài nguyên nước và môi trường các lưu vực sông lớn, quan trọng; hình thành hệ thống quan trắc, giám sát diễn biến tài nguyên nước và môi trường, ngân hàng dữ liệu về tài nguyên nước và các hệ sinh thái thủy sinh; xây dựng cơ chế chính sách nhằm tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy xã hội hóa trong lĩnh vực tài nguyên nước.

- Sửa đổi, bổ sung Luật Tài nguyên nước cho phù hợp với thực tế và tình hình phát triển kinh tế- xã hội, bảo đảm Luật có tính khả thi cao và đi vào cuộc sống.

- Tăng cường hợp tác quốc tế để quản lý tổng hợp lưu vực sông Hồng, sông Cửu Long, bảo đảm quyền lợi quốc gia về tài nguyên nước, kiểm soát ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, bảo vệ môi trường và các hệ sinh thái thủy sinh.

c) Vai trò của các Bộ, ngành khác trong quản lý tài nguyên nước

Một trong những hộ dùng nước lớn nhất hiện nay và trong những năm tới vẫn là sản xuất nông nghiệp, thủy sản. Với chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 3/1/2008 của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có vai trò lớn trong phối hợp quản lý bền vững tài nguyên nước, mà xét từ khía cạnh bảo vệ và khai thác, sử dụng nước hiệu quả trong nông nghiệp, một số vấn đề cần được tăng cường thực hiện trong thời gian tới có thể là :

- Rà soát lại các tiêu chuẩn, định mức, quy trình, quy chuẩn kỹ thuật, đánh giá toàn diện hiệu quả khai thác, sử dụng nguồn nước của các công trình thủy lợi; bảo đảm an toàn các hồ chứa thủy lợi; thực hiện hiệu quả Chương trình nước sạch và vệ sinh nông thôn khi lồng ghép tốt với công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên nước;

- Thực hiện văn bản pháp luật về tài nguyên nước trong các lĩnh vực do Bộ quản lý; các quy định về bảo vệ môi trường nước trong sản xuất, nhập khẩu, sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, chất thải trong nông nghiệp, thủy sản; áp dụng các biện pháp, giải pháp bảo đảm sử dụng hợp lý, tiết kiệm, nâng cao hiệu quả dùng nước và phòng, chống ô nhiễm, suy thoái nguồn nước do sản xuất nông nghiệp, thủy sản;

- Chỉ đạo xử lý các cơ sở sản xuất thuộc quyền quản lý của Bộ đang gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước, đặc biệt là trong xử lý nước thải, chất thải;

- Rà soát, đánh giá nhu cầu dùng nước, điều chỉnh cơ cấu sản xuất, cây trồng, vật nuôi để phù hợp với diễn biến, tiềm năng nguồn nước, nhất là trong thời kỳ khan hiếm nước cho sản xuất nông nghiệp ở những vùng thường xuyên thiếu nước;

- Thực hiện các giải pháp, kế hoạch phát

triển rừng phòng hộ; bảo vệ các hệ sinh thái thủy sinh, môi trường nước cho các vùng nuôi trồng thủy sản, các khu bảo tồn đất ngập nước.

Với trách nhiệm quản lý nhà nước về thủy điện và về công nghiệp, những lĩnh vực sử dụng nước với khối lượng lớn và đạt hiệu quả kinh tế cao nhưng cũng gây những tác động rất mạnh đến tài nguyên nước và môi trường do làm thay đổi điều kiện sản sinh và chế độ dòng chảy trên lưu vực hoặc thải nước thải ô nhiễm do sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề,... ra môi trường, Bộ Công Thương có vai trò đặc biệt trong góp phần hạn chế cạn kiệt, suy thoái, ô nhiễm nguồn nước các lưu vực sông khi quản lý tốt việc khai thác, sử dụng nước và việc xả nước thải ra môi trường. Để thực hiện tốt vai trò góp phần quản lý bền vững tài nguyên nước, Bộ Công Thương có thể cần tăng cường công tác:

- Chỉ đạo, xử lý các cơ sở công nghiệp thuộc quyền quản lý của Bộ đang gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước, đặc biệt là trong xử lý nước thải, chất thải công nghiệp;

- Rà soát, đánh giá toàn diện công tác quy hoạch, thiết kế, thi công xây dựng, quản lý vận hành, bảo đảm an toàn các công trình hồ chứa thủy điện; bảo đảm sử dụng hiệu quả, tổng hợp nguồn nước các hồ chứa thủy điện, hài hòa các lợi ích do hồ chứa đem lại; phát huy tốt tác dụng của hồ chứa trong cấp nước, chống lũ và bảo vệ môi trường, giảm thiểu tác động đến vùng hạ du;

- Quản lý chặt chẽ và chấn chỉnh kịp thời việc khai thác bừa bãi nước dưới đất và xả nước thải chưa qua xử lý vào nguồn nước của các khu công nghiệp, các cơ sở công nghiệp, các làng nghề; ngăn ngừa, phòng, chống ô nhiễm nguồn nước, nhất là bảo đảm nước thải của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, các khu công nghiệp, các làng nghề,... phải được xử lý đạt tiêu chuẩn như quy định của pháp luật trước khi xả vào nguồn nước, môi trường.

Trong việc cấp thoát nước đô thị, thành phố và các khu dân cư tập trung thì việc bảo đảm thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đạt yêu cầu theo quy định của pháp luật hiện hành trước khi xả vào nguồn nước có ý nghĩa quan trọng trong phòng, chống ô nhiễm các dòng sông khi chảy qua các khu dân cư, đô thị. Với trách nhiệm quản lý cấp thoát nước đô thị, một số vấn đề cần được Bộ Xây dựng xem xét để tăng cường trong thời gian tới là:

- Rà soát lại quy hoạch cấp, thoát nước cho các thành phố lớn, các đô thị và khu dân cư tập trung; hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng kết cấu hạ tầng cấp, thoát nước, việc xử lý chất thải và nước thải đô thị; từng bước cải thiện việc xử lý nước thải sinh hoạt của các đô thị, khu công nghiệp và khu dân cư tập trung, bảo đảm không gây ô nhiễm nguồn nước;

- Có biện pháp hiệu quả phòng, chống suy giảm mực nước liên tục trong nhiều năm qua và ô nhiễm nguồn nước dưới đất ở các đô thị, thành phố, nhất là ở Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh.

Các Bộ, ngành khác, theo chức năng, nhiệm vụ đều có những trách nhiệm nhất định trong góp phần tăng cường quản lý nhà nước về tài nguyên nước, trước hết là hướng tới nâng cao hiệu quả quản lý khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước; phòng, chống các tác hại do nước gây ra; phối hợp tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia về tài nguyên nước; xử lý các vi phạm, gây hậu quả xấu đến tài nguyên nước; cũng như tuyên truyền, giáo dục cộng đồng dân cư về tầm quan trọng của công tác bảo vệ tài nguyên nước; phổ biến các biện pháp, kinh nghiệm khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn nước và giảm thiểu những hậu quả tác hại do nước gây ra.

5. Kết luận

Việc bảo vệ và khai thác, sử dụng chưa hợp lý làm cho nhiều nguồn nước đang bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm, có nơi trở nên nghiêm trọng và đang có xu hướng ngày một nghiêm trọng hơn, lan rộng hơn, ảnh hưởng sâu sắc hơn

đến đời sống và sản xuất.

Những vấn đề nêu trên đây có thể là những gợi mở để tiếp tục nghiên cứu, suy ngẫm, trao đổi góp phần hướng tới chấn chỉnh và từng bước tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển tài nguyên nước, bảo đảm để việc khai thác, sử dụng nước là hợp lý và việc phòng, chống các hậu quả tác hại do nước gây ra đạt được hiệu quả, bảo đảm an ninh về nước cho phát triển bền vững đất nước.

Công tác quản lý, bảo vệ, phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt và phát triển bền vững tài nguyên nước cần được các Bộ, ngành, các cấp và toàn xã hội tiếp tục quan tâm đúng mức, đúng tầm để quản lý một cách bền vững, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường trong giai mới.

Tài liệu tham khảo

1. *Phương Đông. 2007. Cần sử dụng tài nguyên nước tiết kiệm, hiệu quả. Tạp chí TN&MT, số 1(39), tháng 1-2007, tr.28-30.*
2. *Vũ Văn Huệ. 2007. Phân định chức năng, nhiệm vụ đối với công tác quản lý nhà nước về lưu vực sông ở nước ta. Bá#o cáo tổng kết đề tài nghiên cứu mã số 16HĐ/NCKH, Văn phòng Chính phủ. 2007, 63tr.*
3. *Lê Bắc Huỳnh, Nguyễn Chí Yên. (2005). Quản lý tổng hợp tài nguyên nước phục vụ phát triển bền vững. Tạp chí KTTV, số 531, tháng 3-2005, tr.18-22.*
4. *Lê Bắc Huỳnh. 2007. Chúng ta đang làm tình trạng thiếu nước nghiêm trọng thêm. Báo Nhân dân cuối tuần, số 13(948) ngày 1/4/2007, tr.6.*
5. *Lê Bắc Huỳnh, Mai Linh. 2007. Chống ô nhiễm nguồn nước. Báo Nhân dân cuối tuần, số 24(959) ngày 17/6/2007, tr.4.*
6. *Lê Bắc Huỳnh. 2008. Quản lý bền vững tài nguyên nước. Tạp chí TN&MT, số 2(52), tháng 2-2008, tr.17-19.*
7. *Nguyễn Xuân Thụ. 2007. Chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước. Báo Nhân dân cuối tuần, số 24(959) ngày 17/6/2007, tr.1 và 5.*